

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác y tế tháng 3 năm 2022 và trọng tâm công tác tháng 4 năm 2022

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRONG THÁNG

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Phòng, chống dịch COVID-19: tiếp tục tham mưu Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch COVID-19;
2. Xây dựng Kế hoạch Phòng chống HIV/AIDS 2022.
3. Tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 thuộc nguồn vốn NSNN hàng năm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính; Tổng hợp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành năm 2021.
4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc, vật tư y tế tiêu hao hóa chất – hóa chất xét nghiệm năm 2022.
5. Rà soát, cập nhật, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung bộ TTHC và ban hành quy trình nội bộ bộ TTHC liên quan đến lĩnh vực y tế.
6. Tiếp tục triển khai hoạt động Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi".
7. Triển khai Đề án Thiết lập hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022.
8. Họp liên ngành về công tác mai táng bệnh nhân tử vong do Covid-19.

II. Thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số

1. Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến:

a. Dự án phòng, chống lao:

Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì.

b. Dự án phòng, chống sốt rét:

Tình hình sốt rét trên địa bàn toàn tỉnh ổn định, không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét.¹

c. Dự án phòng, chống sốt xuất huyết:

- Số người mắc sốt xuất huyết: là 10 ca, giảm 60 ca so tháng 02/2022.

Không có tử vong.

d. Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần:

¹ Tổng số BN sốt rét trong tháng: 0 ca, số lượt người được cấp thuốc điều trị dự phòng: 30. Tổng số lam và test nhanh xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét 2.430 mẫu.

Duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến. Duy trì chương trình tâm thần tại 173 xã. Số bệnh nhân quản lý trong chương trình mục tiêu 2.676 người.

e. Dự án phòng, chống bệnh Đái tháo đường:

- Tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh Đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh nhân theo đúng quy định.

2. Dự án Tiêm chủng mở rộng:

Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng.²

3. Dự án Dân số và phát triển:

- Dự án Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

Cung ứng phương tiện tránh thai (PTTT) và đảm bảo chất lượng PTTT cho các đối tượng có nhu cầu.³

Duy trì các hoạt động nâng cao chất lượng dân số: thực hiện đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh.⁴

- Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình đảm bảo an toàn.

4. Dự án An toàn thực phẩm:

Kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể.⁵

Trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

5. Dự án Phòng, chống HIV/AIDS:

Trong tháng có 04 trường hợp nhiễm mới. Duy trì điều trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone: Hiện có 82 bệnh nhân đang điều trị.

6. Dự án Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học:

Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 1.063 đơn vị máu.

7. Dự án Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế:

Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.⁶

² Số trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho 1.372 cháu, đạt tỉ lệ 7,24%

³ Tổng số người thực hiện các biện pháp tránh thai là 44.536/54.870, đạt 81,1%. Tổng số trẻ sinh ra là 830 trẻ (446 nam/384 nữ, tỷ số giới tính khi sinh 116,15/100), con thứ 3 trở lên là 94 trẻ chiếm tỷ lệ 11,3%.

⁴ Sàng lọc trước sinh cho 494 bà mẹ và sàng lọc sơ sinh cho 371 trẻ em.

⁵ Toàn tỉnh kiểm tra 901 cơ sở thực phẩm, phát hiện vi phạm và nhắc nhở 44 cơ sở.

⁶ Thực hiện 02 chuyên mục trên Báo Quảng Ngãi; 46 tin, bài gửi cho Trung tâm Truyền thông - Thể thao - Văn hóa của 13 huyện/ thành phố/thị xã. Viết 06 bài, 07 tin trên trang Web Sở Y tế Quảng Ngãi.

III. Tình hình dịch bệnh và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực dự phòng

1. Phòng, chống dịch Covid-19:

- Tổng số ca mắc Covid-19 tại tỉnh từ ngày 21/02/2022 đến ngày nay: 10.800 ca, cộng dồn từ 01/01/2021 đến nay: 27.668 ca bệnh. Trong đó: Số bệnh nhân tử vong trong tháng 12 ca, cộng dồn: 116; Tổng số ca hiện đang điều trị 6.182.

2. Tình hình dịch bệnh khác:

Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phát hiện sớm và báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh.⁷

3. Phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác:

Công tác phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác được duy trì thường xuyên.⁸

IV. Công tác khám, chữa bệnh

- Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến. Quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Triển khai điều trị bệnh nhân COVID-19 không triệu chứng tại nhà. Do ảnh hưởng của dịch, nên tình hình thu dung bệnh nhân của các cơ sở điều trị trong tỉnh đều giảm mạnh so với tháng cùng kỳ năm trước.

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT theo yêu cầu của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam.

Kết quả khám chữa bệnh trong tháng như sau:⁹

V. Một số công tác khác

1. Công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm:

Về lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm: Thực hiện 522 lượt tuyên truyền trên sóng Phát thanh; tổ chức 1 lớp tập huấn kiến thức với 20 người tham dự; treo 02 băng rôn tuyên truyền.

Về lĩnh vực DS-KHHGD: Huyện Nghĩa Hành: Phối hợp với Trung tâm Truyền thông-Văn hoá-Thể thao truyền thông về Dân số và Phát triển (01 tin, bài); tổ chức truyền thông về mục đích, lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh với 204 lượt người tham dự.

- Truyền thông các nội dung về sức khỏe sinh sản vị thành niên và phòng chống tảo hôn, tác hại của việc nạo phá thai và cách phòng tránh có thai ngoài ý muốn...Kết quả: 203 lượt người tham dự (*huyện Minh Long: 103 lượt; huyện Mộ Đức: 100 lượt*).

- Tổ chức truyền thông nhóm về hệ lụy đối với việc lựa chọn giới tính thai nhi. Kết quả: 1.273 lượt người tham dự (*huyện Nghĩa Hành: 274 lượt; huyện Lý Sơn: 164 lượt; huyện Sơn Tịnh: 835 lượt*)

⁷ Số ca mắc: Bệnh Tay - Chân - Miệng: 03, Cúm 177, Tiêu chảy 261, Ly trực trùng 17, Ly A míp 13, Thủy đậu 5, Bạch hầu 0.

⁸ Số lượt khám: 4.035, trg đó tại TT Mắt 569, Tổng số điều trị các bệnh về mắt 3.153, Số người đục TTT được phát hiện 880, Số ca mổ và đặt TTT nhân tạo 52.

⁹ Số lần khám bệnh: 136.874 (tuyến tỉnh: 45.604, tuyến huyện: 54.775, tuyến xã: 36.495), Số bệnh nhân nội trú: 9.253. Công suất sử dụng giường bệnh: 53,75% (Tuyến tỉnh: 65%; Tuyến huyện: 37,96%). Số lượt xét nghiệm: 185.305, Số lượt chụp X quang: 16.768, Số lượt siêu âm: 21.137, Số lượt chụp CT/MRI: 1.833.

Trong tháng đã kiểm nghiệm 72 mẫu thuốc (Mẫu kiểm tra 66, mẫu gửi đến 06), gồm 327 thử nghiệm. Phân loại: 72 mẫu, không phân loại: 0 mẫu. Kết quả: 71 mẫu đạt (98,61%).

2. Công tác Giám định y khoa: Tổ chức giám định theo định kỳ, tổng số giám định các loại: 36.

3. Công tác pháp y: Trung tâm Pháp y tỉnh đã thực hiện 50 vụ. Trong đó: Giám định tử thi: 14; Giám định thương tích: 34 vụ. Khác 2 vụ

4. Công tác đào tạo tại Trường CDYT Đặng Thùy Trâm:

- Thực hiện công tác giảng dạy học kỳ I năm học 2021 - 2022 theo Hướng dẫn công tác phòng chống dịch Covid-19.

- Tổ chức thi trực tuyến theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2022.

- Công tác tuyển sinh: Tiếp tục thực hiện công tác tuyển sinh năm 2022 theo Phương án đã được phê duyệt.

B. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 04/2022

1. Phòng, chống dịch Covid-19: tiếp tục tham mưu Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch COVID-19;

2. Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm năm 2022

3. Hướng dẫn đơn vị trực thuộc Sở lập kế hoạch phát triển sự nghiệp Y tế năm 2023; xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2023.

4. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, hoàn thành kế hoạch đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Quảng Ngãi thuộc kế hoạch 2022-2023.

5. Tổ chức tập huấn cập nhật các văn bản pháp quy về KCB, Y tế dự phòng, Dược,...

6. Kiểm tra công tác VS lao động, môi trường; tiêm chủng; khám sức khỏe; xác minh thực hành cấp CCHN

7. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX, HĐND tỉnh;
- Sở KH và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Phòng PA08, PA03 (Công an tỉnh);
- Khối thi đua VH-XH;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng và Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức

Phụ lục: Hoạt động khám chữa bệnh tại tuyến tỉnh và tuyến huyện:

| TT | Cơ sở y tế | Giường bệnh Kế hoạch | Tổng số BN nội trú | Tổng số ngày ĐT nội trú | Công suất SDGB (%) | Ngày điều trị Nội trú BQ |
|------------|--|-----------------------------|---------------------------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------|
| A | TỔNG SỐ | 3.870 | 9.253 | 62.405 | 53,75 | 6,74 |
| I | Tuyến tỉnh | 2.260 | 6.051 | 44.069 | 65,00 | 7,28 |
| 1 | Bệnh viện Đa khoa tỉnh | 900 | 2.523 | 18.384 | 68,09 | 7,29 |
| 2 | Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm | 260 | 858 | 4.778 | 61,25 | 5,57 |
| 3 | Bệnh viện YHCT | 220 | 110 | 1.841 | 27,89 | 16,74 |
| 4 | Bệnh viện Phổi | 110 | 237 | 2.543 | 77,06 | 10,73 |
| 5 | Bệnh viện Sản - Nhi | 600 | 2.165 | 14.410 | 80,06 | 6,66 |
| 6 | Bệnh viện Tâm thần | 110 | 90 | 1.820 | 55,15 | 20,22 |
| 7 | Trung tâm Mắt | 25 | 68 | 293 | 39,07 | 4,31 |
| II | Tuyến huyện | 1.610 | 3.202 | 18.336 | 37,96 | 5,73 |
| 1 | Huyện Ba Tơ | 120 | 315 | 1.273 | 35,36 | 4,04 |
| 2 | Huyện Bình Sơn | 230 | 422 | 2.771 | 40,16 | 6,57 |
| 3 | Huyện Lý Sơn | 60 | 133 | 813 | 45,17 | 6,11 |
| 4 | Huyện Minh Long | 80 | 255 | 1.909 | 79,54 | 7,49 |
| 5 | Huyện Mộ Đức | 170 | 386 | 2.021 | 39,63 | 5,24 |
| 6 | Huyện Nghĩa Hành | 120 | 335 | 2.039 | 56,64 | 6,09 |
| 7 | Huyện Sơn Hà | 150 | 236 | 1.029 | 22,87 | 4,36 |
| 8 | Huyện Sơn Tây | 70 | 221 | 1.494 | 71,14 | 6,76 |
| 9 | Huyện Sơn Tịnh | 220 | 336 | 2.076 | 31,45 | 6,18 |
| 10 | Huyện Trà Bồng | 170 | 282 | 830 | 16,27 | 2,94 |
| 11 | Huyện Tư Nghĩa | 160 | 222 | 1.567 | 32,65 | 7,06 |
| 12 | Thành phố Quảng Ngãi | 60 | 59 | 514 | 28,56 | 8,71 |
| III | BV Tư nhân | | | | | |
| 1 | BV Mắt KTC | 10 | 215 | 320 | 106,67 | 1,49 |
| 2 | BV Phúc Hưng | 100 | 515 | 2.369 | 78,97 | 4,60 |